

Bản án số: 53/2021/HS-ST
Ngày 13-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Luyến;

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh – Nguyên là giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Tr - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Phương Tr, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2002, tại HY. Nơi cư trú: Xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh HY; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1975, không xác định được cha; chưa có chồng, có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 118/2020/HSPT ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 30 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20 tháng 01 năm 2021; có mặt.

- Bị hại: Chị Bùi Thị Hoài Thu, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Lương Quy, xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Công Ngọt, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn Quảng Uyên, xã Minh Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh HY; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Vũ Thị Hồng Thoan; có mặt;

Người đại diện hợp pháp của chị Vũ Thị Hồng Thoan: Bà Nguyễn Thị Thúy (là mẹ đẻ của chị Vũ Thị Hồng Thoan); có mặt;

+ Anh Đào Hoàng Minh và chị Trần Thị Mai Phương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Thị Phương Tr nảy sinh ý định tìm kiếm các cửa hàng bánh ngọt trên mạng xã hội Facebook để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản thông qua việc đặt bánh sinh nhật có đặt tiền bên trong bánh. Ngày 23 tháng 4 năm 2020, Tr sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Trần Minh Anh” nhắn tin cho chị Bùi Thị Hoài Thu làm việc tại cửa hàng bánh ngọt ở số 01/12 Trần Phú, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đặt 01 chiếc bánh sinh nhật trị giá 400.000 đồng và đặt 6.000.000 đồng bên trong. Do chị Thu yêu cầu trả tiền trước nên Tr đã sử dụng phần mềm tạo ảnh ghép và chỉnh sửa ảnh PicsArt để làm giả hình ảnh chuyển tiền thành công số tiền 6.400.000 đồng và gửi cho chị Thu. Thấy Tr gửi hình ảnh thể hiện việc đã chuyển tiền, chị Thu tin tưởng giao bánh bên trong có 6.000.000 đồng cho Tr. Tr yêu cầu chị Thu giao bánh cho Vũ Thị Hồng Thoan ở xã Tân Phong, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng là người Tr quen trên mạng xã hội nhờ nhận hộ bánh sinh nhật trước đó. Sau khi biết Thoan đã nhận được bánh sinh nhật bên trong có 6.000.000 đồng, Tr liên lạc với Thoan, lấy lý do bận việc nên nhờ Thoan cắt bánh và lấy số tiền 6.000.000 đồng bên trong, trả cho người giao bánh 70.000 đồng phí giao hàng, cho Thoan chiếc bánh cùng số tiền 130.000 đồng. Số tiền 5.800.000 đồng còn lại sẽ cho người đến nhà Thoan để lấy.

Tr tiếp tục sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Trần Minh Anh” nhắn tin cho chị Trần Thị Mai Phương làm nghề dịch vụ chuyển tiền online để thuê chị Phương đến nhà Thoan lấy tiền mặt rồi chuyển khoản cho Tr với giá 200.000 đồng. Chị Phương bảo chồng là anh Đào Hoàng Minh đến nhà Thoan để lấy tiền. Tr sử dụng số tài khoản 7410103618001 của Nguyễn Văn Công Ngọt (bạn trai của Tr) chuyển trước số tiền 150.000 đồng vào tài khoản của anh Minh, 50.000 đồng còn lại trừ vào số tiền mặt khi nhận được từ Thoan. Khi anh Minh đến nhà Thoan, Thoan nhờ mẹ là bà Nguyễn Thị Thúy cầm số tiền 5.800.000 đồng giao cho anh Minh. Anh Minh chuyển cho Tr số tiền 5.750.000 đồng vào tài khoản của Nguyễn Văn Công Ngọt. Tr đã rút toàn bộ số tiền trên ra tiêu xài hết.

- Vật chứng: 01 thẻ ATM do Nguyễn Văn Công Ngọt giao nộp chuyển Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng để giải quyết theo vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thị Phương Tr đã bồi thường cho chị Bùi Thị Hoài Thu số tiền 6.400.000 đồng, chị Thu không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS-P3 ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Thị Phương Tr về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị Phương Tr khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Người làm chứng là chị Vũ Thị Hồng Thoan, bà Nguyễn Thị Thúy trình bày nội dung phù hợp bản Cáo trạng. Anh Nguyễn Văn Công Ngọt có đơn đề nghị vắng mặt và đề nghị không nhận lại chiếc thẻ ATM và chỉ đề nghị xin lại chiếc điện thoại.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Tuy nhiên tại Cáo trạng đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo Điều 53 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, song nhận thấy, tại Bản án số 118/2020/HSPT ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử bị cáo Tr về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo Tr chưa đủ 18 tuổi, phạm tội ít nghiêm trọng nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự, được coi là không có án tích nên Viện Kiểm sát xin rút tình tiết “tái phạm” và xác định bị cáo Tr không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 56, khoản 6 Điều 91, điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương Tr từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt của Bản án số 118/2020/HSPT ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 24 đến 27 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Thị Phương Tr không có ý kiến bào chữa. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã biết hành vi của mình là sai, bị cáo rất ăn năn hối hận, mong được xử phạt mức án nhẹ nhất để sớm được trở về nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh, định khung hình phạt:

[2] Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận do cần tiền chi tiêu nên thông qua mạng xã hội Facebook đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của bị hại là chị Bùi Thị Hoài Thu số tiền 6.400.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của của bị hại, những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo Nguyễn Thị Phương Tr là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Tr đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt cũng về hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chỉ trong thời gian ngắn sau khi bị kết án, bị cáo lại tiếp tục có hành vi phạm tội tương tự. Điều này chứng tỏ bị cáo không có ý thức cải tạo trở thành người tốt cho xã hội. Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách của bản án trước nên theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt đối với hành vi phạm tội mới, buộc phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, do khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Tr 17 tuổi 3 tháng 04 ngày, nên khi lượng hình được xem xét áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 90, 91 Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm xét xử, bị cáo là người trên 18 tuổi nên không cần chỉ định người bào chữa, không cần có người đại diện hợp pháp, bị cáo được quyền tự bào chữa và chịu trách nhiệm về các vấn đề có liên quan theo hướng dẫn tại mục 3 phần II Nghị quyết số 03/2004/HĐTP-TANDTC ngày 02/10/2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mặc dù bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử và kết án, song thời điểm đó bị cáo là người

dưới 18 tuổi nên được coi là không có án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự nên hành vi phạm tội của bị cáo không đánh giá là “tái phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 53, do đó bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nhưng được đánh giá là bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho bị hại và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền 6.400.000 đồng cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường nên bị cáo Hội đồng xét xử không giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[7] Về vật chứng: 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Văn Công Ngọt liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, anh Ngọt đã có đơn không yêu cầu nhận lại. Vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Tại đơn đề nghị, anh Ngọt có yêu cầu được nhận lại chiếc điện thoại Xiaomi song căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, biên bản giao nhận vật chứng không thể hiện việc thu giữ chiếc điện thoại này nên Hội đồng xét xử không có căn cứ giải quyết.

[8] Về vấn đề khác: Đối với Vũ Thị Hồng Thoan và Nguyễn Thị Thúy nhận bánh và nhận tiền hộ bị cáo Tr; anh Bùi Hoàng Minh và chị Trần Thị Mai Phương nhận chuyển tiền giúp bị cáo Tr; Nguyễn Văn Công Ngọt cho Tr mượn thẻ ATM nhưng đều không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Tr nên không đặt ra vấn đề xem xét trách nhiệm hình sự.

[9] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 5 Điều 65, Điều 56, Điều 90, Điều 91, điểm b khoản 1 Điều 107, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương Tr 12 (mười hai) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù của bản án số 118/2020/HS-PT ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà

Nội, buộc bị cáo Nguyễn Thị Phương Tr phải chấp hành hình phạt chung là 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Văn Công Ngọt (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị Phương Tr phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là chị Bùi Thị Hoài Thu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Công Ngọt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 - TANDTC
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06, PC10 Công an tỉnh HY;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp tỉnh HY;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Vân Thúy